

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triều Châu

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lương Văn Nay.

2/ Bà Nguyễn Thị Bích Thủy-Giáo Viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành, Thư ký TAND Khu vực 4 - Đồng Nai.

- Đại diện VKS nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Y - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2026/QĐXXST-HS ngày 08/4/2026 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Trường T** - Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nữ. Sinh ngày 18/10/2007; CCCD: 094207000968; Nơi sinh: thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: ấp B, xã M, thành phố Cần Thơ. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Không. Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Con ông Trần Thiện A và bà Nhữ Thị V; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ tại phân trại tạm giam Dầu Giây (cơ sở 1) từ ngày 24/10/2025 đến nay.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hồ Thị Xuân C-Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai, có mặt.

- Bị hại: Lương Đại D, sinh năm 2004 (chết)

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1976 và ông Lương Văn Đ, sinh năm 1980. Cùng địa chỉ: Xã I, huyện I, tỉnh Kontum (nay là xã I, tỉnh Quảng Ngãi).

Ông Đ, bà V1 ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Hải Y1, sinh năm 1999. Địa chỉ: xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai(nay là xã I, tỉnh Gia Lai), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 10/5/2025, Trần Trường T chưa có giấy phép lái xe, rủ Lương Đại D sinh năm 2004, ngụ tại thôn Q, xã I, tỉnh Gia Lai đi phượt bằng xe mô tô và được D đồng ý. Vào rạng sáng ngày 11/5/2025, T điều khiển xe mô tô biển số 93F1-625.88 chở theo Lương Đại D ngồi sau, lưu thông trên tỉnh lộ ĐT769 theo hướng L đi D để đi phượt đến thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (cũ) cùng với một số người bạn. Đến khoảng 01 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến Km09+200 tỉnh lộ ĐT769 thuộc ấp D, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp D, xã D, tỉnh Đồng Nai) là đoạn đường cong về bên trái, T không làm chủ được tay lái dẫn đến xe mô tô do T điều khiển lao về phía trước làm xe mô tô, T và D ngã vào lề đường bên phải theo chiều đi.

D và T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1. Lương D bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong, Trần Trường T bị dập phổi, gãy xương sườn, tổn thương đốt sống cổ (bút lục số 128, 129).(Bút lục số 98-100; bút lục số 159 đến bút lục số 188).

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 11/5/2025 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ lập, xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tại đoạn đường cong, được trải bê tông nhựa, mặt đường rộng 09m, đường hai chiều trong khu vực đông dân cư, mỗi chiều có một làn đường hỗn hợp rộng 4,5m được phân biệt bằng vạch sơn vàng, nét liền theo hướng L đi D được thể hiện như sau:

- Vết cày sau tai nạn để lại trên mặt đường và bên trong lề đường bên phải có dạng nét đứt, dài 23,7m, điểm bắt đầu vết cày đo vuông góc vào lề phải đường là 0,5m; điểm kết thúc vết cày là điểm tiếp giáp giữa lóc máy xe mô tô biển số 93F1-625.88 với tường gạch bên trong lề phải.

- Vết va chạm làm vỡ gạch bên trong lề phải sau tai nạn để lại trên bờ tường gạch.

- Tim vết cày đo vuông góc ra lề phải là 2,5 mét, đo đến tâm trục bánh xe mô tô biển số 93F1-625.88 là 5m.

- Vết máu sau tai nạn để lại bên trong lề phải có chiều dài 0,1m, rộng 0,05m. T1 vết máu đo vuông góc ra lề phải là 6,2m, đo đến tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 93F1-625.88 là 1,8m.

Xe mô tô biển số 93F1-625.88 sau tai nạn dựng đứng phía trên bờ tường gạch bên trong lề phải, tâm trục bánh trước và bánh sau đo vuông góc ra lề phải đường lần lượt là 3,2m và 4,1m. Đầu xe hướng về D, đuôi xe hướng về L.

- Vết gạch vỡ, đất phía trong lề phải bị lún, cỏ xung quanh bị dập sau tai nạn để lại bên trong lề phải đường. T1 vết đo vuông góc ra lề phải là 5,5m, đo đến tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 93F1-625.88 là 2,6m.

- Điểm mốc đo đến tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 93F1-625.88 là 5,2m.(Bút lục số 41)

Tại biên bản khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 11/05/2025 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ lập, thể hiện như sau:

Dấu vết trên phương tiện: Nắp trước tay lái bể, gãy rời khỏi xe; Đồng hồ ki - lô - mét bể; Tay lái, tay thắng bên phải chà xước; Mặt nạ bể, chà xước bên phải; Góc chân bên phải phía trước cong về phía sau; Ốp hông xe bên phải chà xước; Góc chân sau bên phải gãy rời khỏi xe; Ống bô móp, chà xước; Lốc máy bên trái móp, chà xước; Góc chân trước, cần số bên trái cong vào trong.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Xe bị hư hỏng không nổ máy được nên không kiểm tra bên trong máy. (Bút lục số 65)

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 144.01/KLGĐTT-TTPYĐN ngày 11/6/2025, Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận về nguyên nhân tử vong của Lương Đại D như sau: Chấn thương sọ não gây gãy vỡ sọ trán phức tạp, giập não. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu là 0,06mg/100ml; độc chất mẫu máu: có tìm thấy C1 (bút lục số 28, 29).

Tại Kết luận giám định tư pháp số 478/CNĐKLK ngày 17/12/2025, Trung tâm Đ - Chi nhánh Đ2 kết luận về an toàn kỹ thuật của xe mô tô biển số 93F1-625.88 như sau:

- Hệ thống lái trên mô tô biển số 93F1 - 625.88 có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, trước trong và sau vụ tai nạn không phát hiện sự cố an toàn kỹ thuật trên các cụm chi tiết của hệ thống lái.

- Hệ thống phanh trên xe mô tô biển số 93F1 - 625.88 có các cụm chi tiết đầy đủ, trước trong và sau vụ tai nạn không phát hiện sự cố an toàn kỹ thuật trên các cụm chi tiết của hệ thống phanh.

Sau tai nạn tại thời điểm giám định, hệ thống đèn tín hiệu phía sau trên mô tô biển số 93F1-625.88 có đầy đủ lắp đặt đúng vị trí hoạt động bình thường. Hệ thống đèn tín hiệu phía trước hư hỏng, vị trí lắp đặt cụm đèn chiếu sáng phía trước bể vỡ đèn không còn trên xe.

Các lốp trên mô tô biển số 93F1-625.88 trong điều kiện hoạt động bình thường, các lốp giữ nguyên áp suất, độ bám đường trong suốt quá trình thực hiện giám định. (Bút lục số 34)

Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 0116.02/KLGĐĐT- TTPYĐN ngày 28/01/2026 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận về độ tuổi của bị cáo Trần Trường T như sau:

Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng, xác định Trần Trường T có độ tuổi là 18 năm đến 19 năm tại thời điểm giám định ngày 27/01/2026. Tại thời

điểm ngày 11/5/2025, Trần Trường T có độ tuổi là 17 năm 03 tháng 14 ngày đến 18 năm 03 tháng 14 ngày (Bút lục số 37).

Tại bản cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 25/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Trường Thịnh về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

+ Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Trường T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, Bị cáo Trần Trường T thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và bồi thường một phần trách nhiệm dân sự cho gia đình của người bị hại; Trần Trường T phạm tội lần đầu, nhân thân tốt và phạm tội khi đang ở độ tuổi vị thành niên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự để xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về thu giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã thu giữ 01 xe mô tô biển số 93F1625.88 của anh Lương Đại D mua. Đây là tài sản hợp pháp của anh D. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trao trả xe mô tô cho đại diện hợp pháp của anh D (bút lục 75a).

Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000đ(bốn mươi triệu đồng). Tại phiên tòa bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 40.000.000đ(bốn mươi triệu đồng) và không có ý kiến gì khác.

* Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; Phạm tội trong độ tuổi vị thành niên; Đã khắc phục hậu quả cho bị hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo cũng bị thương nặng đi cấp cứu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử mức án thấp nhất cho bị cáo để bị cáo có điều kiện trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Thực tế có cơ sở chứng minh: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 11/5/2025, tại Km09+200 tỉnh lộ ĐT769 thuộc ấp D, xã D, tỉnh Đồng Nai, Trần Trường T (không có giấy phép lái xe theo quy định), điều khiển xe mô tô biển số 93F1-625.88 chở phía sau Lương Đ đi từ hướng L đi D nhưng không kiểm soát được tốc độ, không làm chủ được tay lái dẫn đến xe mô tô do T điều khiển bị lao về phía trước ngã vào lề đường bên phải gây tai nạn làm anh Lương Đại D ngồi phía sau tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Trường T đã vi phạm vào khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 19, khoản 2 Điều 12, điểm d khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự an toàn, giao thông đường bộ năm 2024 gây hậu quả nghiêm trọng. Như vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của Trần Trường T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[3] Xét về tính tiết tăng nặng: Bị cáo không có tính tiết tăng nặng.

[4] Xét về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu; Bị cáo có nhân thân tốt; Thành khẩn khai báo và đã khắc phục hậu quả cho người bị hại. Bị cáo phạm tội đang trong độ tuổi vị thành niên nên cần áp dụng Điều 119 của luật tư pháp người chưa thành niên để xét xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[5] Về dân sự : Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường nên cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) cho bị hại.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Lời phát biểu của người bào chữa cho bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Dồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 119 của Luật tư pháp người chưa thành niên (Luật số 59/2024/QH 15 ngày 30/11/2024).

1. Tuyên bố bị cáo: Trần Trường T phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Xử phạt bị cáo Trần Trường T 1(một) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 585, 591 của Bộ luật dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Trần Trường T tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

- Kể từ khi người yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo T chưa thanh toán số tiền nêu trên thì các bị cáo còn phải chịu theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ (hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Người có mặt kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bào chữa;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra;
- Phòng PV 06 công an tỉnh;
- THADS Đồng Nai;
- Lưu h/s, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triều Châu

